

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ công tác chung của Trường Cao đẳng Xây dựng Công trình đô thị.
- Tên dự toán: Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ công tác chung của Trường Cao đẳng Xây dựng Công trình đô thị.
- Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Xây dựng Công trình đô thị.
- Nguồn vốn: Nguồn cấp bù học phí và nguồn thu hợp pháp của trường.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi (qua mạng).
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 35 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở lại đây và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Yêu cầu về thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa trong E-HSDT.

b) Yêu cầu cụ thể

Nhà thầu chào hàng hoá đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo) như sau:

STT	Nội dung yêu cầu	Thông số kỹ thuật
I	Yêu cầu chung	
1	Chủng loại xe	MPV lai SUV, 7 chỗ ngồi, 5 cửa
2	Số lượng	01 xe
3	Chất lượng, năm sản xuất	Mới 100%, sản xuất năm 2026.
4	Màu xe	Màu trắng ngọc trai
5	Bảo hành	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất 36 tháng hoặc 100.000km tùy điều kiện nào đến trước
6	Xuất xứ	Nhập khẩu
II	Thông số kỹ thuật	
1	Động cơ	
1.1	Hệ truyền động	Hybrid xăng – điện (HEV)

STT	Nội dung yêu cầu	Thông số kỹ thuật
1.2	Động cơ xăng	1987cc, 4 xy-lanh thẳng hàng, công nghệ van biến thiên VVT-i.
1.3	Công suất động cơ xăng	Công suất: 112 (150)/6000 (kw/rpm) ($\pm 3\%$ hoặc tương đương) Mô men xoắn: 188/4400-5200 (Nm/rpm) ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
1.4	Công suất mô-tơ điện	111 mã lực (82 kW) ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
1.5	Tổng công suất toàn hệ thống	Trên 183 mã lực ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
1.6	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
2	Kích thước	
2.1	Chiều dài tổng thể (D)	4755 mm ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
2.2	Chiều ngang tổng thể (R)	1850 mm ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
2.3	Chiều cao tổng thể (C)	1790 mm ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
2.4	Chiều dài cơ sở	2850 mm ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
2.5	Bán kính vòng quay tối thiểu	5,67m ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
2.6	Khoảng sáng gầm xe	167 mm ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
3	Dung tích bình nhiên liệu	52 lít ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
4	Số chỗ ngồi	07 chỗ ngồi bao gồm cả lái xe
5	Truyền lực	
5.1	Dẫn động	Cầu trước (FWD)
5.2	Hộp số	Tự động vô cấp
5.3	Chế độ lái	3 chế độ: Công suất cao/Tiết kiệm nhiên liệu/Bình thường

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu và không nhằm mục đích chỉ định cho bất kỳ loại hàng hoá nào về nhãn hiệu, hãng sản xuất và xuất xứ hàng hoá hay hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu kỹ thuật và có sự khác biệt không quá 3% so với yêu cầu tối thiểu trên (Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ). Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật.

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu:

- Nhà thầu phải cung cấp Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu phải cung cấp chế độ bảo hành, bảo dưỡng của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu có cam kết về hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý).

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện kiểm tra tình trạng toàn bộ hàng hóa trước khi bàn giao và nghiệm thu.
- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.
- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng
- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp. Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên nhà thầu chịu trách nhiệm.